

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

| | | |
|---|----|--|
| Nghiên cứu, thiết kế hệ thống SCADA cho kho lạnh bảo quản khoai tây giống | 5 | Lê Ngọc Hòa Lê Thị Mai Vũ Hồng Phong Nguyễn Thị Phương Oanh |
| Ảnh hưởng của nguồn điện phân tán nối lưới có xét đến ổn định | 13 | Nguyễn Trọng Các Nguyễn Duy Khiêm Đoàn Đức Tùng |
| Linh kiện quang tử ghép/tách hai mode không phụ thuộc phân cực sử dụng bộ ghép chữ y bất đối xứng | 20 | Dương Quang Duy Trương Cao Dũng Chử Đức Hoàng Nguyễn Trọng Các Nguyễn Tuấn |
| Thiết kế bộ điều khiển mờ thích nghi điều khiển cho robot tìm và làm sạch bẩn | 27 | Vũ Thị Yến Nguyễn Thị Sim Dương Thị Hoa Nghiêm Thị Hưng |

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

| | | |
|---|----|--|
| Nghiên cứu kiểu dáng hình học của phương tiện lặn | 33 | Nguyễn Đông Lương Ngọc Lợi Phan Anh Tuấn Phạm Thị Thanh Hương |
| Nghiên cứu so sánh độ giãn đứt tương đối, độ bền đường may 406 giữa chỉ 100% polyester và chỉ pha 65% polyester, 35% cotton trên vải TC | 41 | Bùi Thị Loan Nguyễn Thị Hồi |
| Nghiên cứu sự ảnh hưởng của thông số công nghệ khi miết ép dao động đến sự hình thành quỹ đạo “vết” trên lớp bề mặt | 46 | Nguyễn Văn Hình Dương Thị Hà Nguyễn Thị Liễu |
| Khảo sát ảnh hưởng của một số yếu tố đến thời gian thực hiện thao tác kéo chi tiết ra ngoài bằng 2 tay của các công đoạn may sản phẩm Polo-Shirt từ vải dệt kim | 53 | Nguyễn Quang Thoại Phan Thanh Thảo |

NGÀNH KINH TẾ

| | | |
|--|----|---------------|
| Tác động của dịch Covid-19 và giải pháp phát triển thương mại điện tử Việt Nam | 61 | Trần Thị Hằng |
| Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn tín dụng tại Hải Dương | 69 | Lương Thị Hoa |

TẠP CHÍ
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

TRONG SỐ NÀY
SỐ 4(75) 2021

LIÊN NGÀNH HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

Nghiên cứu ứng dụng màng chitosan kết hợp với nano bạc để bảo quản cam canh ở Hải Dương 76 Tăng Thị Phụng
Trần Thị Dịu

NGÀNH GIÁO DỤC HỌC

Rèn luyện năng lực tự học cho sinh viên khối ngành kỹ thuật Trường Đại học Sao Đỏ trong học tập các học phần Vật lý ứng dụng 85 Mạc Thị Lê

Áp dụng phương pháp dạy học dự án trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh tại Trường Đại học Sao Đỏ 94 Phạm Thị Hồng Hoa
Nguyễn Thị Tình
Đặng Thị Dung

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

Xây dựng xã hội học tập ở tỉnh Hải Dương hiện nay - Thực trạng và giải pháp 101 Phùng Thị Lý

Bàn về đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên ở tỉnh Hải Dương hiện nay 108 Vũ Văn Đông

Tỉnh Hải Dương thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh 116 Nguyễn Thị Hải Hà

Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay 121 Nguyễn Minh Tuấn
Phạm Xuân Đức

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- | | | |
|--|----|--|
| Researching and designing a SCADA system for cold storage to preserve potatoe seeds | 5 | Le Ngoc Hoa Le Thi Mai Vu Hong Phong Nguyen Thi Phuong Oanh |
| Effects of distributed generations the connect grid with considation of stability | 13 | Nguyen Trong Cac Nguyen Duy Khiem Doan Duc Tung |
| Polarization-independent dual-mode coupling/decoupling photonic device using asymmetric y-couplers | 20 | Duong Quang Duy Truong Cao Dung Chu Duc Hoang Nguyen Trong Cac Nguyen Tuan |
| Design an adaptive fuzzy logic control for cleaning and detecting robot manipulator | 24 | Vu Thi Yen Nguyen Thi Sim Duong Thi Hoa Nghiem Thi Hung |

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- | | | |
|---|----|--|
| A study on geometry form of underwater vehicles | 33 | Nguyen Dong Luong Ngoc Loi Phan Anh Tuan Pham Thi Thanh Huong |
| Comparison of relative fracture elongation, seam strength 406 on TC fabric of 100% polyester thread and 65% polyester, 35% cotton blend | 41 | Bui Thi Loan Nguyen Thi Hoi |
| Research on the influence of technology parameters oscillating smoothing of the regular microarray of the surface layer | 46 | Nguyen Van Hinh Duong Thi Ha Nguyen Thi Lieu |
| Surveying the effects of factors on the time of action that bring details out with 2 hands of Polo-Shirt from knitted fabrics | 53 | Nguyen Quang Thoai Phan Thanh Thao |

TITLE FOR ECONOMICS

- | | | |
|--|----|---------------|
| Impact of Covid-19 epidemic and solutions to develop e-commerce in Vietnam | 61 | Tran Thi Hang |
| Activities supporting small and medium enterprises to access credit capital in Hai Duong | 69 | Luong Thi Hoa |

TITLE FOR CHEMISTRY AND FOOD TECHNOLOGY

Using silver nanoparticles - chitosan matrix for sweet orange preservation in Hai Duong province 76 Tang Thi Phung
Tran Thi Diu

TITLE FOR STUDY OF EDUCATION

Training the self-study capacity for Sao Do University engineering students in learning Applied-physics modules 85 Mac Thi Le

Applying project-based learning method in teaching Ho Chi Minh Thought module at Sao Do University 94 Pham Thi Hong Hoa
Dang Thi Dung
Nguyen Thi Tinh

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

Building a learning society in Hai Duong today - situation and solutions 101 Phung Thi Ly

Discussing revolutionary ethics of cadres and party members in Hai Duong province today 108 Vu Van Dong

Hai Duong province does culture living in wedding, obsequies, festival, contribution to build a strong culture environment 116 Nguyen Thi Hai Ha

The relationship between economic development and cultural development in Vietnam in the current period 121 Nguyen Minh Tuan
Pham Xuan Duc

Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

The relationship between economic development and cultural development in Vietnam in the current period

Nguyễn Minh Tuấn, Phạm Xuân Đức

Email: phamxuanducsdu@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 13/8/2021

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 29/12/2021

Ngày chấp nhận đăng: 31/12/2021

Tóm tắt

Trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế hiện nay, việc phát triển bền vững đất nước phụ thuộc vào việc giải quyết hài hòa và hợp lý các mối quan hệ lớn trong đó phải kể đến quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa. Dựa vào nguồn tài liệu thứ cấp, bài viết phân tích làm rõ sự tác động qua lại lẫn nhau giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa ở Việt Nam hiện nay, từ đó đưa ra một số giải pháp cho mối quan hệ này nhằm xây dựng và phát triển đất nước bền vững.

Từ khóa: Phát triển kinh tế; phát triển văn hóa; mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa.

Abstract

In the current period of promoting industrialization, modernization and international integration, the sustainable development of the country depends on the harmonious and reasonable settlement of major relationships, including the relationship between. Economic development and cultural development. Based on secondary sources, the article analyzes and clarifies the interplay between economic development and cultural development in Vietnam today, thereby offering some solutions for this relationship to build and develop the country sustainably.

Keywords: Economic development; cultural development; relationship between economic development and cultural development.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển kinh tế và phát triển văn hóa có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại với nhau, vừa làm tiền đề, vừa làm điều kiện của nhau. Phát triển kinh tế là điều kiện để phát triển văn hóa, phát triển kinh tế cao và bền vững là thước đo của phát triển văn hóa; nếu không có phát triển kinh tế sẽ không có điều kiện để phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Bên cạnh đó, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội là nhân tố động lực để có tăng trưởng kinh tế cao và bền vững; phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội là biểu hiện về mặt chất của phát triển kinh tế. Như vậy, phát triển kinh tế và phát triển văn hóa, không phải là những yếu tố đối lập mà có quan hệ nhân quả với nhau. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa là mục tiêu của bất kỳ quốc gia nào trên thế giới.

Trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay, việc phát triển bền vững đất nước phụ thuộc vào việc giải quyết hài hòa và hợp lý các mối quan hệ lớn trong đó có mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Các đại hội Đảng gần đây đều xác định con người vừa là trung tâm chiến lược, vừa là mục tiêu, động lực của phát triển; thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách

phát triển Đại hội XII của Đảng nêu rõ: “Gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân” [8 - tr. 299]. Đại hội XIII của Đảng xác định định hướng phát triển tiếp tục nắm vững và xử lý tốt mối quan hệ lớn “giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường” [9 - tr. 119]. Nhận thức toàn diện và sâu sắc về mối quan hệ này trong xây dựng và phát triển đất nước hiện nay là vấn đề vừa có ý nghĩa lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn. Dựa vào nguồn tài liệu thứ cấp, bài viết phân tích làm rõ sự tác động qua lại lẫn nhau giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa ở Việt Nam hiện nay, từ đó đưa ra một số giải pháp cho mối quan hệ này nhằm xây dựng và phát triển đất nước bền vững.

2. NỘI DUNG

2.1. Phát triển kinh tế và phát triển văn hóa

2.1.1. Phát triển kinh tế

“Phát triển kinh tế là quá trình lớn lên nhiều mặt của nền kinh tế, bao gồm: Tăng trưởng GDP; hoàn chỉnh cơ cấu, thể chế kinh tế, nâng cao thu nhập trên đầu người và chất lượng cuộc sống. Phát triển kinh tế hiện nay được nhấn mạnh là phát triển bền vững nền kinh tế của mỗi quốc gia” [10].

Mục tiêu của phát triển bền vững là: Đạt được sự đầy đủ về vật chất, sự giàu có về văn hóa tinh thần; sự bình đẳng của các công dân và sự đồng thuận của xã

Người phản biện: 1. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà
2. PGS.TS. Nguyễn Đức Chiện

hội; sự hài hòa giữa con người và tự nhiên. Ba trụ cột của phát triển bền vững là: Phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường.

Tăng trưởng kinh tế bền vững là tăng trưởng kinh tế không chỉ bao hàm tăng thu nhập bình quân đầu người mà phải hướng tới phát triển bền vững của cả hiện tại và tương lai, chú trọng cả ba nhân tố: kinh tế, xã hội và môi trường; duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong dài hạn, tăng thu nhập phải gắn với nâng cao chất lượng cuộc sống hay tăng phúc lợi và xóa đói giảm nghèo. Tăng trưởng không nhất thiết phải đạt tốc độ cao mà cần ở mức độ hợp lý, bền vững.

Các nhân tố bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững gồm: Bảo vệ môi trường; dựa vào sức mạnh nội tại; bình đẳng trong thu nhập, xác lập một thị trường lao động thống nhất; xây dựng một hệ thống an sinh xã hội lành mạnh.

2.1.2. Phát triển văn hóa

Văn hóa là khái niệm đa nghĩa.

Thứ nhất, văn hóa được hiểu như là năng lực sáng tạo hướng tới các giá trị nhân văn, thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội. Do đó, văn hóa là phạm trù chỉ thuộc tính của con người (cá nhân và cộng đồng), đánh giá trình độ và chất lượng sống của con người trong hoạt động thực tiễn xã hội. Do đó, phát triển văn hóa là phát triển năng lực và phẩm chất của con người, của cộng đồng, kết tinh vào nhân cách, cốt cách, bản lĩnh của con người trong mỗi quốc gia, mỗi dân tộc. Đây chính là nguồn gốc sản sinh ra các giá trị văn hóa vật chất và các giá trị văn hóa tinh thần, phục vụ cho nhu cầu tồn tại và phát triển của con người.

Thứ hai, văn hóa được hiểu là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng dựa trên sự phát triển của cơ sở hạ tầng mà cốt lõi là kinh tế. Kinh tế là cơ sở, là điều kiện để phát triển văn hóa. Văn hóa phản ánh sự phát triển kinh tế - xã hội và có tác động năng động đối với tồn tại xã hội, đối với kinh tế. Vì vậy, muốn xây dựng và phát triển nền văn hóa thì phải phát triển kinh tế, chống chủ nghĩa duy tâm, giáo điều - muốn xây dựng nền văn hóa cao trong khi nền kinh tế còn thấp kém, lạc hậu.

Tuy nhiên, không phải chờ khi nào có nền tảng kinh tế cao mới xây dựng và phát triển nền văn hóa mới mà phải xây dựng từng bước trong quá trình phát triển nền kinh tế. Cả V.I.Lênin và Hồ Chí Minh đều nhấn mạnh đến điều này trong quá trình xây dựng chế độ xã hội mới. Do vậy, phát triển văn hóa là phát triển các lĩnh vực liên quan đến đời sống tinh thần của xã hội, thống nhất với nền tảng vật chất là cơ sở kinh tế - xã hội để tạo nên sự phát triển đồng bộ và toàn diện của hình thái kinh tế - xã hội mới.

Thứ ba, văn hóa là một trong bốn lĩnh vực chủ yếu quốc gia: Kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa. Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: Trong lĩnh vực kiến thiết nước nhà có bốn lĩnh vực cần được coi trọng ngang nhau. Đó là chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa. Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI "về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước", nhấn mạnh: Văn hóa phải được đặt ngang hàng với chính trị, kinh tế và xã hội. Đây là tiền đề để khắc phục xu hướng coi nhẹ văn hóa, xem thường các giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống; tuyệt đối

hóa nhân tố kinh tế, rơi vào chủ nghĩa duy kinh tế mà Ph.Ăngghen đã từng phê phán.

"Phát triển văn hóa chính là phát triển các lĩnh vực hoạt động văn hóa, từ việc xây dựng con người, trọng tâm là xây dựng tư tưởng, đạo đức lối sống tới xây dựng môi trường văn hóa tinh thần lành mạnh; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, khoa học, công nghệ, văn học nghệ thuật, truyền thông đại chúng, giao lưu hợp tác quốc tế về văn hóa..." [10].

2.2. Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa: Thành công, hạn chế và một số vấn đề đặt ra hiện nay

Nhìn một cách tổng quát, phát triển kinh tế chính là tạo tiền đề vật chất cho sự phát triển văn hóa và con người, tạo điều kiện để con người có thể tham gia vào quá trình sáng tạo, sản xuất, truyền bá và thụ hưởng các giá trị văn hóa ngày càng nhiều. Tuy nhiên, phát triển kinh tế bền vững, bảo đảm sự thống nhất giữa tăng trưởng kinh tế bền vững với bảo đảm các vấn đề xã hội và môi trường, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của con người là mục tiêu hàng đầu. Nền kinh tế được xác định là nền kinh tế thị trường nhân văn, kinh tế thị trường định hướng XHCN, có sự điều tiết và quản lý thống nhất của Nhà nước, để vừa bảo đảm tự do cho kinh tế thị trường phát triển, vừa bảo đảm định hướng chính trị ưu việt của chế độ XHCN.

Mặt khác, văn hóa phát triển sẽ góp phần xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động, tạo lập môi trường văn hóa tinh thần lành mạnh, nâng cao trình độ dân trí, trình độ khoa học công nghệ, nâng cao kỷ cương, kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp, góp phần làm động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Mục tiêu cuối cùng của phát triển kinh tế và văn hóa là nâng cao chất lượng cuộc sống, đem lại hạnh phúc thực sự cho con người. Đây chính là điểm tương đồng, nơi hội tụ định hướng phát triển của kinh tế và văn hóa.

Sự khác biệt giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa ở đây chính là sự khác biệt về vai trò, chức năng xã hội trong việc tham gia vào quá trình phát triển con người để tạo nên sự phát triển tổng thể cả về đời sống vật chất và đời sống tinh thần của con người (bao gồm cá nhân và cộng đồng, dân tộc và nhân loại, các giai cấp và các tầng lớp xã hội khác nhau).

2.2.1. Tác động của kinh tế với văn hóa

Sự phát triển của kinh tế có những quy luật khách quan và những tác động chủ quan của con người, trước hết là của nhà nước với hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, và của các chủ thể tham gia các hoạt động kinh tế. Những tác động chủ quan không phải khi nào cũng phù hợp với những yêu cầu của quy luật khách quan. Sự tác động của kinh tế đối với văn hóa mang cả dấu ấn khách quan và chủ quan, đồng thời thể hiện ở trên tất cả các tầng từ vĩ mô, tới các chủ thể sản xuất kinh doanh, quá trình sản xuất kinh doanh, tới mỗi cá nhân con người và toàn xã hội; và được thể hiện cả ở trong ba trụ cột phát triển văn hóa (đời sống - lối sống văn hóa; sáng tạo văn hóa; thể chế - thiết chế văn hóa).

- *Kinh tế tác động đến văn hóa thông qua thể chế kinh tế*
 Thể chế kinh tế lạc hậu là thể chế hạn chế cao quyền

sở hữu, quyền tài sản, quyền tiếp cận công bằng và bình đẳng nguồn lực phát triển của xã hội, quyền sản xuất kinh doanh, quyền hưởng thụ xứng đáng với lao động của mình, các động lực phát triển lành mạnh bị “trói lại”, làm suy yếu đi, các “giá trị xã hội” được thể chế này định hình chiếm ưu thế trở thành “lực phản phát triển”, tạo ra những “giá trị tiêu cực” về con người, về xã hội, về văn hóa để chi phối và bảo vệ sự tồn tại của thể chế đó; làm triệt tiêu đi động lực phát triển, động lực sáng tạo và cũng là triệt tiêu đi các giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội tốt đẹp, tích cực. Còn ngược lại, thể chế kinh tế tiến bộ lại tạo cơ sở pháp lý để “nuôi dưỡng”, phát triển quyền tự do, dân chủ của con người, của công dân gắn với trách nhiệm xã hội, tạo cơ sở để mọi người dân thực hiện quyền sống - lao động - sáng tạo - sản xuất kinh doanh và hưởng thụ đúng với năng lực của mình, tạo cơ sở để thúc đẩy phát triển tài năng, sáng tạo của mỗi con người và toàn xã hội, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển đất nước.

Quá trình đổi mới thể chế phát triển kinh tế ở nước ta: Từ thể chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp sang thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN. Việc duy trì quá lâu thể chế cũ dần làm suy yếu đi động lực phát triển khi đi vào phát triển kinh tế với những quy luật khách quan của nó; không tạo được nền tảng cơ bản để hình thành và phát triển mạnh những giá trị tốt đẹp để tạo được động lực cho sự phát triển kinh tế và xã hội (động lực về lợi ích kinh tế và động lực về tinh thần đã không tạo được hợp lực phát triển tích cực); ngược lại, thể chế kinh tế đó lại là cơ sở để tạo ra những tiêu cực trong việc hình thành giá trị con người, giá trị xã hội. Những mong muốn tốt đẹp về xây dựng những giá trị con người, giá trị xã hội, giá trị văn hóa, lối sống và nhân cách tích cực trên nền của thể chế kinh tế “làm chung ăn chung” đã không thành hiện thực.

Khi chuyển sang thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN với nội dung cốt lõi của nó đặt ra những yêu cầu - tiêu chí mới về giá trị con người, giá trị nhân lực, giá trị xã hội, giá trị văn hóa nói chung, trong đó nổi lên hàng đầu là các giá trị năng động, sáng tạo, luôn đổi mới, có tư duy chiến lược, quyết đoán, có năng lực dự báo, dám mạo hiểm... Thể chế kinh tế này đặt mỗi con người, mỗi đơn vị sản xuất kinh doanh trở thành chủ thể của chính mình và trong sự tương tác với các chủ thể khác. Thành quả hoạt động kinh tế trở thành thước đo giá trị về năng lực, phẩm chất, con đường thăng tiến, địa vị xã hội của mỗi người và mỗi đơn vị sản xuất kinh doanh, cũng như của mỗi người lãnh đạo - quản lý. Chủ nghĩa bình quân, cào bằng đã không còn cơ sở tồn tại (ở đây không nói về các chính sách xã hội).

- Kinh tế tác động đến việc hình thành các giá trị văn hóa trong lĩnh vực kinh tế: Văn hóa doanh nghiệp - văn hóa kinh doanh mới, văn hóa nghề nghiệp

+ Hình các giá trị văn hóa trong lĩnh vực kinh tế:

Các quá trình hướng tới tìm kiếm lợi nhuận cao, cạnh tranh với các đối thủ để giành giật - chiếm lĩnh thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, xây dựng thương hiệu, chuyển đổi chiến lược sản xuất kinh doanh, hợp tác sản xuất kinh doanh với các đối tác... đã đặt cơ sở cho việc hình thành các giá trị văn hóa kinh doanh, giá trị doanh nhân, giá trị văn hóa

doanh nghiệp mới. Các giá trị đó được thể hiện tập trung ở các khía cạnh: Xây dựng thương hiệu - uy tín doanh nghiệp; thực hiện trách nhiệm đối với đất nước, đối với xã hội; tuân thủ luật pháp trong sản xuất kinh doanh; hành vi cạnh tranh lành mạnh, công bằng theo pháp luật; mô hình và cơ chế phát huy sáng tạo sản xuất kinh doanh; hợp tác có trách nhiệm với các đối tác kinh doanh; chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ và thực thi trách nhiệm đối với người tiêu dùng; thực thi trách nhiệm đối với người lao động trong doanh nghiệp; chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp gắn với sự phát triển bền vững của đất nước...

Các giá trị đó tạo thành triết lý sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, có những giá trị chung nhưng mang sắc thái riêng của mỗi doanh nghiệp. Một cách khách quan, sự phát triển bền vững, lâu dài của các doanh nghiệp thường phải gắn quá trình tìm kiếm lợi nhuận, gắn lợi ích kinh tế với tạo dựng hình ảnh - thương hiệu và hướng tới đáp ứng lợi ích và nhu cầu của xã hội, của người tiêu dùng bằng những sản phẩm và dịch vụ phù hợp với nhu cầu và khả năng kinh tế của họ (đương nhiên có sự phân khúc thị trường). Không phải ngẫu nhiên mà trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt hiện nay, những doanh nghiệp hiện đại lại xác định triết lý “Chất lượng sản phẩm là đạo đức kinh doanh, lòng tin của khách hàng nền tảng phát triển bền vững” [13].

Những đòi hỏi và quá trình phát triển khách quan trên không có nghĩa là tự nó loại bỏ đi được các loại văn hóa kinh doanh tiêu cực, không lành mạnh như: kinh doanh theo kiểu lừa đảo, chộp giật, đánh quả, chạy làng, sản xuất hàng giả và kém chất lượng, không tôn trọng chữ tín, chỉ biết lợi ích của mình không tôn trọng lợi ích của người khác và lợi ích của người tiêu dùng, thậm chí không coi trọng và bảo vệ lợi ích quốc gia, “biến của công thành của tư” và vì lợi ích nhóm... Những biểu hiện của văn hóa kinh doanh không lành mạnh đó thường phát triển ở thời kỳ tích lũy tư bản nguyên thủy, mới đi vào kinh tế thị trường, hay trong giai đoạn chuyển đổi từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp sang kinh tế thị trường, khi mà thể chế kinh tế thị trường và các thể chế liên quan khác chưa được hoàn thiện, bản thân các chủ thể sản xuất kinh doanh cũng chưa có được đầy đủ nền tảng văn hóa, triết lý và đạo đức kinh doanh mới; hơn nữa ở những nước như vậy bản thân môi trường kinh doanh cũng chưa phát triển lành mạnh tới mức trở thành những giá trị văn hóa - giá trị xã hội phổ quát để điều tiết các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế cũng đòi hỏi hình thành văn hóa quản trị doanh nghiệp mới mà tựu trung là làm sao phát huy được cao nhất tiềm năng trí tuệ, óc sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của mọi người làm việc trong doanh nghiệp.

+ Hình thành văn hóa nghề nghiệp

Văn hóa nghề nghiệp là văn hóa bao gồm những giá trị con người liên quan đến lao động và nghề nghiệp. Đó là những giá trị về trình độ và kỹ năng lao động, kỹ năng nghề nghiệp; là ý thức, thái độ, lương tâm, đạo đức và trách nhiệm lao động - nghề nghiệp; là khát vọng và năng lực lao động sáng tạo; là ý thức và trách nhiệm gắn bó với công việc và nơi làm việc; là

ý thức và năng lực phối hợp - cộng tác với mọi người trong lao động; là những kỹ năng mềm không thể thiếu trong hoạt động lao động nghề nghiệp... Văn hóa nghề nghiệp được hình thành và phát triển dưới sự tác động có tính quyết định của thể chế phát triển kinh tế, mô hình quản trị doanh nghiệp, của quá trình và trình độ công nghiệp hóa - hiện đại hóa - xã hội hóa nền kinh tế. Chính những yếu tố kinh tế này đã đặt ra yêu cầu và đồng thời là điều kiện để hình thành - phát triển các giá trị văn hóa về lao động nghề nghiệp. Đây là quá trình tương tác hai chiều trong quá trình phát triển. Yêu cầu cao về trình độ nghề nghiệp, đòi hỏi cao về chất lượng sản phẩm, lao động sản xuất theo dây chuyền... đòi hỏi người lao động phải có ý thức và kỷ luật lao động cao, trách nhiệm cá nhân cao gắn với trách nhiệm cộng đồng cao, không thể tùy tiện.

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế chứa đựng những giá trị văn hóa sáng tạo cao của con người. Đó là quá trình phát triển sáng tạo và ứng dụng khoa học - công nghệ vào chế tạo ra những máy móc, thiết bị hiện đại không những có thể thay thế và tăng cao lên hơn rất nhiều lần sức cơ bắp của con người, mà còn có thể hỗ trợ và nâng cao hơn nhiều năng lực trí tuệ của con người. Có thể nói đó cũng là kết tinh những giá trị văn hóa ở trình độ cao. Hơn thế nữa, khi phát triển kinh tế tri thức, bản thân các giá trị của văn hóa (tri thức khoa học - công nghệ) trực tiếp trở thành lực lượng sản xuất (hay tham gia trở thành), và như vậy cũng chính là trực tiếp đóng góp phần quan trọng nhất tham gia vào hình thành các giá trị kinh tế. Điều này có thể thấy rõ nhất ở sự phát triển của công nghệ thông tin - truyền thông và với mạng Internet phủ khắp toàn cầu. Bản thân công nghệ thông tin - truyền thông - Internet là sự tích hợp các giá trị văn hóa - trí tuệ rất cao của loài người, đồng thời nó là công cụ nền tảng quan trọng bậc nhất và là "kho tri thức khổng lồ và vô tận" để phát triển các giá trị văn hóa - tri thức sáng tạo ở mọi lĩnh vực khác, là công cụ quan trọng nhất kết nối các giá trị, các hoạt động tương tác của mọi người, mọi quốc gia trên thế giới, hình thành "thế giới phẳng" trong sự hợp tác - cạnh tranh - đấu tranh với nhau.

Đồng thời bản thân các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ cũng là các sản phẩm chứa đựng các giá trị văn hóa - văn minh ở trình độ ngày càng cao hơn, không chỉ ở những tiện ích nó mang lại cho con người, mà thực sự là những giá trị văn hóa cao gắn với đời sống con người, nâng cao hơn giá trị đời sống con người (như những thành phố thông minh, ngôi nhà thông minh, xe hơi thông minh, công nghệ xanh... đang ngày càng phát triển ở những nước tiên tiến. Có thể nêu lên một ví dụ rất điển hình về sản xuất nông nghiệp hiện đại: người chủ trang trại ở Mỹ và một số nước tiên tiến khác, hiện nay, với một chiếc máy tính sách tay có thể đi khắp nơi trên thế giới mà vẫn có thể điều hành hoạt động sản xuất của trang trại như theo dõi và điều chỉnh chế độ tưới nước, theo dõi và thay đổi nhiệt độ trong nhà kính... thông qua hệ thống thông tin vệ tinh). Như vậy, có thể thấy rằng các giá trị văn hóa vật thể và giá trị văn hóa phi vật thể được "tích hợp" với các giá trị kinh tế trong quá trình phát triển để nâng cao hơn giá trị con người.

2.2.2. Tác động của văn hóa đến kinh tế

Như trên đã trình bày, văn hóa thuộc "tính thứ hai" so với kinh tế, nhưng không phải là hệ quả thụ động, một chiều; do tính độc lập tương đối và dưới tác động của quá trình phát triển kinh tế thị trường, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, mà sự tác động của văn hóa đối với kinh tế sẽ phức tạp và đa chiều. Trong xã hội hiện đại, văn hóa lại càng "thoát ra" mạnh hơn khỏi phạm vi "đời sống tinh thần" thuần túy. Văn hóa xâm nhập, tương tác vào tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội (chính trị, kinh tế, giáo dục, khoa học - công nghệ, đối ngoại và hội nhập quốc tế...), không chỉ là những giá trị phát triển mà còn trở thành một phần thiết chế phát triển của các lĩnh vực đó. Với kinh tế mối quan hệ đó được thể hiện trong 3 dạng chủ yếu:

Thứ nhất, văn hóa là một yếu tố quan trọng trong xây dựng thể chế, thiết chế phát triển kinh tế, một định hướng cho mục tiêu phát triển kinh tế.

Thứ hai, văn hóa là một động lực, công cụ để hỗ trợ - thúc đẩy phát triển kinh tế; và phát triển kinh tế tạo cơ sở nguồn lực và động lực phát triển văn hóa.

Thứ ba, văn hóa trực tiếp trở thành một lĩnh vực kinh tế (thế giới nói tới "công nghiệp văn hóa", "sản nghiệp văn hóa", "kinh tế văn hóa", "dịch vụ văn hóa"...).

Đây là những vấn đề rất mới và quan trọng, cần được nghiên cứu thấu đáo cả về lý luận và thực tiễn, nhất là khi xã hội đi vào phát triển kinh tế tri thức và xã hội thông tin.

- Văn hóa tác động tới mục tiêu và chính sách phát triển kinh tế

Văn hóa có thể tác động tới sự phát triển kinh tế ở tầng vĩ mô, cũng như ở các chủ thể sản xuất kinh doanh. Ở đây, các giá trị con người, giá trị xã hội thể hiện ở quyền, nghĩa vụ, lợi ích và cuộc sống của con người được xem xét và đặt vào vị trí như thế nào trong trọng tâm của các mục tiêu và chính sách phát triển kinh tế, vào việc hình thành các mục tiêu đó trong thể chế - cơ chế phát triển kinh tế. Điều này được thể hiện rất rõ trong tư duy và chính sách phát triển kinh tế hướng tới như thế nào trong việc thực hiện các giá trị con người và giá trị xã hội. Trên thực tế thường có ba xu hướng sau: *Một là*, khi nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hướng tới thực hiện các giá trị con người và các giá trị xã hội, coi đó vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển (đương nhiên là cần phải phù hợp với điều kiện và trình độ phát triển của từng giai đoạn cụ thể), thì trong mục tiêu, cơ chế và chính sách phát triển kinh tế sẽ có sự kết hợp một cách hữu cơ với phát triển các vấn đề xã hội, mà trọng tâm là các giá trị con người, giá trị văn hóa. *Hai là*, xu hướng coi nhẹ các các mục tiêu giá trị con người, giá trị văn hóa, đặt các mục tiêu kinh tế (phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ...) tách biệt với các mục tiêu phát triển xã hội, đặt cao các mục tiêu phát triển kinh tế như là những mục đích tối thượng - tự thân. Xu hướng này kéo dài sẽ dẫn đến mâu thuẫn gay gắt giữa các vấn đề kinh tế và các vấn đề xã hội, làm giảm động lực nhân tố con người trong phát triển. Về điều này có thể liên hệ qua một ví dụ nhỏ: Việc quy hoạch và phát triển tràn lan các nhà máy thủy điện nhỏ ở nhiều nơi (vì mục tiêu tăng sản lượng điện), nhưng không tính tới và đảm bảo đầy đủ về lợi ích của người dân trong vùng

liên quan, về môi trường sinh thái, về rừng... , gây ra những hệ quả nghiêm trọng, đã phải rà soát lại và bỏ ra khỏi quy hoạch hàng trăm công trình. Điều này còn thể hiện ở những chính sách đầu tư ở tầm cao hơn. *Ba la*, xu hướng coi trọng việc đặt và thực hiện các mục tiêu xã hội cao hơn điều kiện và trình độ thực tế của nền kinh tế, thể hiện ở chế độ bao cấp cao và mang tính bình quân cho việc thực hiện các mục tiêu xã hội. Điều này, nhìn bề ngoài được thể hiện như là một tính ưu việt của xã hội; tuy nhiên nếu kéo dài có thể sẽ dẫn đến hai hệ quả: nguồn lực kinh tế của đất nước không đủ sức chịu đựng cho sự bao cấp như vậy, đầu tư cho phát triển sẽ giảm dần. Đồng thời, trong xã hội có thể sẽ hình thành “giá trị con người - giá trị xã hội” quen hưởng thụ được bao cấp cao hơn năng lực và cống hiến của mình, chính điều này cũng sẽ làm yếu đi động lực con người trong sự phát triển.

Như vậy, việc nhận thức cho đúng các mục tiêu về giá trị văn hóa, giá trị xã hội trong mỗi giai đoạn và việc đặt các mục tiêu đó gần gũi cơ - biện chứng với mục tiêu, chiến lược, quy hoạch, cơ chế và chính sách phát triển kinh tế có một tầm quan trọng đặc biệt.

- Tác động của văn hóa trong sản xuất kinh doanh

Sự tác động này có thể mang tính thuận chiều hoặc ngược chiều: Khi những giá trị con người - giá trị văn hóa phù hợp với quy luật và cơ chế phát triển kinh tế khách quan sẽ có sự tác động cùng chiều và tạo nên động lực mạnh cho sự phát triển cả về kinh tế và xã hội. Ngược lại, khi các giá trị con người - giá trị văn hóa không phù hợp với quy luật và cơ chế phát triển kinh tế sẽ có tác động ngược chiều, làm suy yếu động lực phát triển cả về kinh tế và xã hội, thậm chí có thể còn dẫn tới những rối loạn xã hội.

Trong quá trình phát triển kinh tế thị trường, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, vai trò của văn hóa kinh doanh, văn hóa quản trị doanh nghiệp đóng vai trò rất quan trọng đối với phát triển kinh tế. Ở đây, sẽ diễn ra sự tương tác giữa các giá trị văn hóa và các giá trị kinh tế phức tạp và mang tính hai mặt. Một mặt, các mô hình quản trị kinh doanh mới, các hình thức tổ chức và phương pháp quản trị doanh nghiệp tiến tiến cùng với nguồn nhân lực chất lượng cao hơn từ các nước có nền công nghiệp tiên tiến hơn được đưa vào Việt Nam với các các giá trị văn hóa kinh doanh mới (thông qua các doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp liên doanh liên kết, qua các hợp đồng hợp tác kinh doanh, qua đào tạo nhân lực...). Đây là những giá trị văn hóa kinh doanh tiên tiến (như coi trọng xây dựng chiến lược phát triển dài hạn, xây dựng thương hiệu, chất lượng, hiệu quả, đổi mới công nghệ, trọng dụng nhân tài, văn hóa hội nhập quốc tế...) có tác dụng quan trọng đối với việc đổi mới và xây dựng nền quản trị kinh doanh của Việt Nam từng bước tiếp cận với chuẩn mực quốc tế. Nhưng đồng thời, khi khung khổ pháp lý của nước ta chưa đồng bộ, kém hiệu lực - hiệu quả, thì cũng bị các đối tác nước ngoài “đưa vào” những giá trị văn hóa kinh doanh tiêu cực như hiện tượng “chuyển giá” rất nghiêm trọng ở những doanh nghiệp FDI mà báo chí đã nêu, hay cách bắt lao động làm quá sức lại trả lương rất thấp ở không ít doanh nghiệp... Đồng thời, trong quá trình này không ít các giá trị văn hóa kinh doanh mang tính “chộp giật”, lừa

đảo, cò con, thiếu trách nhiệm giải trình, trách nhiệm xã hội... của một nền sản xuất nhỏ còn đang tồn đọng đã có tác động tiêu cực lớn đến kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh, đến xây dựng nền văn hóa kinh doanh mới đáp ứng với yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế...

Giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, trong suốt 35 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, kinh tế Việt Nam đã đạt tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng, có ý nghĩa lịch sử (nếu như năm 1989 mới đạt 6,3 tỷ USD/năm, thì đến năm 2020 đã đạt khoảng 268,4 tỷ USD/năm). Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt (nếu như năm 1985 bình quân thu nhập đầu người mới đạt 159 USD/năm, thì đến năm 2020 đạt khoảng 2.750 USD/năm).

Đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay. Đặc biệt, tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm 2016-2020 ước đạt khoảng 5,9% và thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao nhất khu vực, thế giới. Trong đó, khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt, đóng góp chủ yếu vào mức tăng trưởng chung. Tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 của khu vực công nghiệp và xây dựng ước đạt khoảng 7,3% và của khu vực dịch vụ đạt khoảng 6,0%; tỉ trọng khu vực công nghiệp và dịch vụ (bao gồm xây dựng) theo giá cơ bản trong GDP tăng từ mức 73% năm 2015 lên khoảng 75,4% năm 2020. Quy mô GDP tiếp tục được mở rộng, đến năm 2020 ước đạt 268,4 tỷ USD, tăng khoảng 1,4 lần so với năm 2015; GDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt khoảng 2.750 USD/người, gấp khoảng 1,3 lần so với năm 2015. Các cân đối lớn của nền kinh tế về tích lũy - tiêu dùng, tiết kiệm - đầu tư, năng lượng, lương thực, lao động - việc làm... tiếp tục được bảo đảm, góp phần củng cố vững chắc nền tảng kinh tế vĩ mô. Tỷ lệ tích lũy tài sản so với GDP theo giá hiện hành ước đến năm 2020 khoảng 26,7% [12].

35 năm đổi mới, văn hóa công quyền, văn hóa pháp luật, thị trường văn hóa, đặc biệt các chỉ số phát triển con người Việt Nam đã có nhiều bước tiến so với khu vực và thế giới. Năm 2020, lần đầu tiên Việt Nam có tên trong số 52 nước có Chỉ số phát triển con người cao. Khoảng 50 triệu người được xóa đói giảm nghèo, giúp Việt Nam cán đích mục tiêu Thiên niên kỷ sớm hơn 10 năm so với cam kết với Liên Hợp Quốc. Gần 30 di sản được vinh danh là di sản thế giới [11].

Song bên cạnh những thành tựu, chúng ta còn có hạn chế, khuyết điểm: Kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa tương xứng tiềm năng, yêu cầu và thực tế nguồn lực được huy động; kinh tế vĩ mô chưa thật ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa cao. Chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động xã hội và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Phát triển còn thiếu bền vững cả về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường. Nhiều vấn đề bức xúc nảy sinh, nhất là các vấn đề xã hội và quản lý xã hội chưa được nhận thức đầy đủ và giải quyết có hiệu quả; còn tiềm ẩn một số nhân tố, nguy cơ gây mất ổn định xã hội. Trên một số mặt, lĩnh vực, còn một bộ phận nhân dân chưa được thụ hưởng đầy đủ, công bằng thành quả của công cuộc đổi mới...

Một số vấn đề đặt ra trong việc giải quyết mối quan

hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa ở Việt Nam hiện nay.

- Trong thực tiễn, các hoạt động kinh tế chưa có sự gắn kết chặt chẽ với văn hóa; hệ thống luật pháp, chính sách kinh tế và văn hóa chưa thực sự quan tâm đến sự gắn kết này.

- Trong việc phân bổ các nguồn lực, Nhà nước thường tập trung cho nhiệm vụ tăng trưởng kinh tế, chưa đầu tư đúng mức cho văn hóa.

- Doanh nghiệp thường chạy theo lợi ích kinh tế, ít quan tâm đến các giá trị văn hóa và chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng xã hội.

- Một số "nhóm lợi ích" khác nhau, tìm cách để "lách luật" nhằm mục tiêu lợi nhuận, phá vỡ kỷ cương, pháp luật, tạo cơ hội cho tham nhũng phát triển, gạt bỏ các giá trị văn hóa và nhân văn ra khỏi hoạt động kinh tế [10].

2.3. Quá trình đổi mới nhận thức của Đảng về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa

Qua 35 năm đổi mới đất nước, nhận thức của Đảng về giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa có sự phát triển rõ rệt. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986) đánh dấu mở đầu thời kỳ đổi mới đã khẳng định: "Cần thể hiện đầy đủ trong thực tế quan điểm của Đảng và Nhà nước về sự thống nhất giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội, khắc phục tình trạng coi nhẹ chính sách xã hội, tức là coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội" [1-t.47, tr. 420]. Đổi mới theo quan điểm của Đảng ở Đại hội VI là đổi mới tư duy trên lĩnh vực kinh tế và chính trị; đồng thời đổi mới tư duy về vai trò của văn hóa - xã hội và phát triển kinh tế.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) nhấn mạnh: "...tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hóa làm cho thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh giữ vị trí chỉ đạo trong đời sống tinh thần xã hội. Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao" [1-t. 51, tr. 135].

Nghị quyết số 04-NQ/HNTW, ngày 14/01/1993, của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, về "*Một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt*" đã khẳng định, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là một mục tiêu của chủ nghĩa xã hội [2].

Phát triển thêm một bước quan trọng tư tưởng chỉ đạo của Đại hội VIII, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (năm 1998) về "*Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*" đã xác định: "Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội" [4-tr. 55]. Nghị quyết cũng đã đề ra một hệ thống chính sách để phát triển văn hóa, trong đó nhấn mạnh: "*Chính sách kinh tế trong văn hóa* nhằm gắn văn hóa với các hoạt động kinh tế, khai thác tiềm năng kinh tế, tài chính hỗ trợ cho phát

triển văn hóa, đồng thời bảo đảm cho nhu cầu chính trị, tư tưởng của hoạt động văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc" [4-tr. 73]. Như vậy, chính sách văn hóa trong kinh tế bảo đảm cho văn hóa thể hiện rõ trong các hoạt động kinh tế, tạo điều kiện nhiều hơn cho sự nghiệp phát triển văn hóa.

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX (năm 2001), Đảng ta khẳng định, tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa và giáo dục,... "Tăng trưởng kinh tế đi liền với phát triển văn hóa, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường, kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng - an ninh" [5-tr. 89].

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (năm 2006) đã thể hiện sâu sắc hơn mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, coi đây là một nội dung quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội nhấn mạnh: "...tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục..., giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người" [6-tr. 77-78].

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã có sự phát triển, làm sâu sắc và nâng tầm quan điểm của Đảng về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa. Đại hội có bước phát triển nhận thức về văn hóa so với trước đây, nhất là mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa tập trung vào những chỉ tiêu phát triển con người. Đại hội xác định: "Phát triển văn hóa, xã hội hài hòa với phát triển kinh tế, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển" [7-tr. 40].

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (năm 2016) xác định mục tiêu: "Đến năm 2020, phần đầu hoàn thiện đồng bộ hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo các tiêu chuẩn phổ biến của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; bảo đảm tính đồng bộ giữa thể chế kinh tế và thể chế chính trị, giữa Nhà nước và thị trường; bảo đảm sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, phát triển con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển xã hội bền vững"[8-tr. 104]. Một trong những nhận thức mới của Đảng về mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa là chú ý chức năng kinh tế của văn hóa, coi trọng chính sách kinh tế trong văn hóa và chính sách văn hóa trong kinh tế; đồng thời xác định nhiệm vụ quan trọng trong quá trình xây dựng, phát triển văn hóa và con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước là xây dựng văn hóa trong kinh tế, trong đó cần thường xuyên quan tâm xây dựng văn hóa trong kinh tế. Con người thực sự là trung tâm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Báo cáo chính trị của Đại hội XIII nhấn mạnh yêu cầu về *phát triển con người gắn kết chặt chẽ với xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. Đây chính là một bước nhận thức mới của Đảng về mối quan hệ hữu cơ chặt chẽ giữa văn hóa và con người, nhấn mạnh hơn đến vai trò của con người với tính chất là chủ thể và cũng là mục đích của phát triển nền văn hóa. Phát triển nền văn hóa chính là phát triển

con người và ngược lại. Cùng với chủ trương gắn kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, sự tăng cường và gắn kết xây dựng con người và nền văn hóa trong một thể thống nhất sẽ là cơ sở vững chắc để “khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”, không chỉ làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần, mà còn trở thành động lực mạnh mẽ cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng thể hiện nhận thức mới, nhất quán của Đảng về xây dựng chế độ xã hội tốt đẹp, bảo đảm tự do, công bằng, tiến bộ xã hội, môi trường sống lành mạnh, điều kiện phát triển toàn diện, tốt đẹp cho mỗi người dân; trong đó, chú trọng đến việc xây dựng *môi trường văn hóa, đạo đức xã hội lành mạnh, không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân*. Đây là sự tiếp nối nhất quán đường lối về chính sách xã hội được đề ra trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011): Kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển và từng chính sách.

3.4. Một số phương hướng và giải pháp nhằm giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa ở Việt Nam trong thời gian tới

Từ thực trạng trên, để góp phần giải quyết hiệu quả hơn mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa thời gian tới cần phải thực hiện những phương hướng và giải pháp sau:

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, trước hết là cho cơ quan lãnh đạo, quản lý, cơ quan hoạch định chính sách kinh tế - xã hội, các doanh nghiệp về sự cần thiết phải gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa ngay trong từng bước, từng chính sách phát triển; kiên quyết đấu tranh chống xu hướng kiếm lợi nhuận bằng mọi giá, tách rời mục tiêu kinh tế với mục tiêu văn hóa và xã hội.

- Tăng trưởng kinh tế phải kết hợp hài hòa với phát triển văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt, cả về vật chất lẫn tinh thần cho nhân dân. Kết hợp đầu tư của Nhà nước với tăng cường huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, đồng thời hỗ trợ các vùng còn nhiều khó khăn. Hình thành hệ thống đô thị phân bố hợp lý ở các vùng; phát triển hài hòa giữa thành thị và nông thôn. Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

- Phát huy vai trò của văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ đối với tăng trưởng kinh tế và phát triển đất nước nói chung, trong đó tập trung xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, vừa kế thừa, phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội. Phát triển và nâng cao nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển mạnh khoa học và công nghệ làm động

lực nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, phát triển nhanh, bền vững nền kinh tế. Đổi mới mạnh mẽ tổ chức, cơ chế quản lý, chính sách phát triển khoa học và công nghệ với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hướng hoạt động khoa học - công nghệ vào mục tiêu đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số.

- Xác định mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa là mối quan hệ biện chứng, làm tiền đề, điều kiện cho nhau cùng phát triển. Vì vậy, phải kiên định quan điểm đúng đắn của Đảng ta về sự gắn kết chặt chẽ hơn giữa ba nhiệm vụ: phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt với không ngừng phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Cùng với ưu tiên đổi mới về kinh tế, cần phải quan tâm đúng mức vào phát triển văn hóa, xây dựng con người mới, tạo lập môi trường lành mạnh cho phát triển kinh tế. Tuy nhiên, trong từng thời điểm ở từng ngành, từng vùng và địa phương, có thể nhấn mạnh nhân tố kinh tế hay văn hóa cho phù hợp với hoàn cảnh cụ thể, khắc phục bệnh giáo điều, máy móc hay chủ quan, duy ý chí.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò làm chủ và giám sát của nhân dân trong quá trình thực hiện gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa. Các cấp, các ngành thường xuyên kiểm tra, giám sát và rút kinh nghiệm để kịp thời xử lý những vấn đề do thực tiễn đặt ra trong việc xử lý mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa. Để phát huy những thành tựu, khắc phục những hạn chế, bất cập trong giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, Quốc hội, Chính phủ phải kết hợp thể chế hóa các quan điểm của Đảng thành luật pháp và chính sách, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người dân trong xử lý mối quan hệ này. Việc phân định rõ trách nhiệm của từng chủ thể trong giải quyết mối quan hệ này là cơ sở để kiểm tra, giám sát được các hoạt động thực tiễn. Kiên quyết xử lý những vi phạm xảy ra trong hoạt động kinh tế và hoạt động văn hóa.

- Giải quyết mối quan hệ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa trên cơ sở phát triển toàn diện, đồng bộ mọi lĩnh vực đời sống; phải tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề thực tiễn đặt ra. Phải tổ chức thực hiện quyết liệt với các bước đi, hình thức, cách làm phù hợp, hiệu quả; không để xảy ra tình trạng nóng vội, chủ quan, hấp tấp, vì sẽ gây mất ổn định, thậm chí rối loạn, tạo cơ hội cho các thế lực thù địch chống phá. Đồng thời phải chủ động, năng động, không ngừng sáng tạo, khắc phục tình trạng bảo thủ, trì trệ, bỏ lỡ cơ hội phát triển. Phải tôn trọng quy luật khách quan, coi sự phát triển của thực tiễn là yêu cầu, là cơ sở để đổi mới tư duy lý luận, đường lối, chủ trương, cơ chế, chính sách.

3. KẾT LUẬN

Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa là một trong những nhân tố quan trọng góp phần phát triển đất nước bền vững trong giai đoạn hiện nay. Bài viết đã phân tích làm rõ mối quan hệ tác động qua lại giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa; quá trình đổi mới nhận thức của Đảng về mối

quan hệ này; đề ra một số giải pháp tăng cường mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa trong thời gian tới trong đó cần chú trọng thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng thành chính sách, kế hoạch, chương trình hành động của các cấp, các ngành, quyết liệt trong triển khai thực hiện các chính sách, kế hoạch, chương trình hành động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. *Văn kiện Đảng toàn tập (2006)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2]. *Ng nghị quyết số 04-NQ/HNTW của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) "Về một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt"*, ngày 14/1/1993.
- [3]. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (1996)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4]. *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII (1998)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5]. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006)*, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7]. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011)*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [8]. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016)*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [9]. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
- [10]. <https://tuyengiao.vn/nguyen-cuu/ly-luan/moi-quan-he-giua-phat-trien-kinh-te-va-phat-trien-van-hoa-trong-xay-dung-va-phat-trien-dat-nuoc-111475>.
- [11]. <https://vtv.vn/xa-hoi/van-hoa-viet-nam-sau-35-nam-doi-moi-nhieu-thanh-tuu-nhung-day-thach-thuc-20211122200219311.htm>
- [12]. <https://baotintuc.vn/thoi-su/dat-nuoc-chua-bao-gio-co-duoc-co-do-tiem-luc-vi-the-va-uy-tin-nhu-ngay-nay-20210116075445955.htm>
- [13]. <http://hdll.vn/vi/nguyen-cuu---trao-doi/moi-quan-he-giua-phat-trien-kinh-te-va-phat-trien-van-hoa-trong-qua-trinh-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-va-hoi-nhap-quoc-te-phan-1.html>
- [14]. Trung tâm Từ điển Ngôn ngữ (1992), *Từ điển tiếng Việt*, Hà Nội.

THÔNG TIN VỀ TÁC GIẢ



Nguyễn Minh Tuấn

- Tóm tắt quá trình đào tạo, nghiên cứu (thời điểm tốt nghiệp và chương trình đào tạo, nghiên cứu):
- + Năm 1999: Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Quản lý kinh tế và xã hội, Tài chính - Ngân hàng.
- + Năm 2005: Tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh.
- + Năm 2015: Tốt nghiệp Tiến sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng.
- Tóm tắt công việc hiện tại: Giảng viên, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trường khoa Kinh tế, Trường Đại học Sao Đỏ.
- Lĩnh vực quan tâm: Kinh tế, xã hội.
- Email: minhthuancnsd@yahoo.com.
- Điện thoại: 0912 795 162.



Phạm Xuân Đức

- Tóm tắt quá trình đào tạo, nghiên cứu (thời điểm tốt nghiệp và chương trình đào tạo, nghiên cứu):
- + Năm 2002: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Giáo dục chính trị (Ban triết), Trường Đại học Sư phạm I Hà Nội.
- + Năm 2013: Tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Triết học Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Tóm tắt công việc hiện tại: Giảng viên khoa Giáo dục chính trị và Thể chất, Trường Đại học Sao Đỏ.
- Lĩnh vực quan tâm: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Email: phamxuanducsdu@gmail.com.
- Điện thoại: 0904409139.